

**Phụ lục**  
**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT VÀ ĐỀ XUẤT XỬ LÝ**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BẢO ĐẢM PHÙ HỢP**  
**VỚI CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**  
**(Dành cho các bộ, ngành, địa phương)**

*(Kèm theo Công văn số /BVHTTDL-PC ngày tháng 5 năm 2026  
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

---

**I. Hướng dẫn thực hiện rà soát**

Nhiệm vụ rà soát đánh giá sự phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) với chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện các chủ trương phát triển văn hóa là một trong các tiêu chí thành phần thuộc các tiêu chí cơ bản của nhiệm vụ tổng rà soát VBQPPL.

a) Mục đích: Để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các VBQPPL cho phù hợp và/hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chủ trương để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Cách thức thực hiện:

\* Bước 1: Đối chiếu VBQPPL được rà soát với các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

Lưu ý: Việc rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng cần bám sát các văn bản thuộc mục II Hướng dẫn này.

\* Bước 2: Xác định và phân tích cụ thể các quy định tại các VBQPPL hiện hành theo các vấn đề sau:

- Đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành VBQPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai.

- Nội dung, quy định của VBQPPL được rà soát không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Nội dung các văn bản của Đảng cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện.

\* Bước 3: Đề xuất, kiến nghị:

- Đề xuất nội dung, VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới cho phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng. Trong trường hợp chưa xử lý được theo các hình thức nêu trên, đề xuất nội dung, VBQPPL cần tạm ngưng hiệu lực hoặc cơ chế xử lý đặc biệt (đối với văn bản ở Trung ương), trong đó, nêu rõ hình thức văn bản xử lý (ví dụ: Ban hành Nghị quyết của Chính phủ theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật) (nếu cần thiết).

- Đề xuất các đường lối, chủ trương của Đảng cần tiếp tục được hoàn thiện để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

\* Bước 4: Tổng hợp kết quả rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương phát triển văn hóa vào Báo cáo của cơ quan, bộ, ngành, địa phương về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Bộ Tư pháp qua Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL (hình thức, thời hạn, cách thức báo cáo cụ thể thực hiện thống nhất theo Kế hoạch triển khai tổng rà soát VBQPPL ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026, Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL), không gửi báo cáo riêng cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **II. Các văn bản của Đảng liên quan đến chủ trương phát triển văn hóa làm căn cứ rà soát**

Danh mục dưới đây được xây dựng trên cơ sở tổng hợp, hệ thống các văn kiện, nghị quyết, kết luận, chỉ thị có liên quan đến chủ trương phát triển văn hóa, nhằm định hướng, gợi ý cho quá trình rà soát; không giới hạn phạm vi áp dụng.

Việc rà soát căn cứ vào các yêu cầu, định hướng cụ thể của Đảng tại Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (Nghị quyết số 80-NQ/TW) và các chủ trương về phát triển văn hóa tại các văn kiện của Đảng, gồm:

1. Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 28/11/1987 của Bộ Chính trị về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới;

2. Nghị quyết số 04-NQ/HNTW Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng (Khóa VII) ngày 14/01/1993 về một số nhiệm vụ văn hoá, văn nghệ những năm trước mắt;

3. Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

4. Nghị quyết số: 23-NQ/TW ngày 16/6/ 2008 của Bộ Chính trị tiếp tục xây dựng, phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới;

5. Chỉ thị số: 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Bộ Chính trị về chống sự xâm nhập của sản phẩm văn hóa độc hại, hủy hoại đạo đức xã hội;

6. Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng “Tiếp tục xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại”;

7. Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 9/6/2014 xây dựng, phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

8. Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/06/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

9. Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các cơ quan, bộ ngành, địa phương chủ động cập nhật, bổ sung các văn bản có liên quan khác theo yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền ngoài các văn bản nêu trên như Kết luận của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam; các nghị quyết, quy định, kết luận, quy chế của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư... về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp có liên quan đến lĩnh vực văn hóa...

**III. Các nội dung yêu cầu, định hướng cụ thể của Đảng cần được nghiên cứu để thể chế hóa thành pháp luật, làm cơ sở để các cơ quan thực hiện việc rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xử lý VBQPPL**

Để bảo đảm việc rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ, bám sát chủ trương, đường lối

của Đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung nghiên cứu, quán triệt đầy đủ các yêu cầu, định hướng lớn của Đảng về phát triển văn hóa, đặc biệt là các nội dung có tính chất chỉ đạo, định hướng chính sách cần được thể chế hóa trong hệ thống pháp luật.

Trong Nghị quyết số 80-NQ/TW, các yêu cầu, định hướng cụ thể của Đảng đã và đang được nghiên cứu thể chế hóa thành pháp luật. Những yêu cầu, định hướng này là cơ sở quan trọng để các cơ quan thực hiện việc rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xây dựng, xử lý VBQPPL, cụ thể:

1. Xây dựng chính sách đặc thù trong hoạt động văn hóa: Hình thành cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa<sup>1</sup>; Hình thành, phát triển tổ hợp sáng tạo văn hóa<sup>2</sup>; Thí điểm mô hình đô thị di sản<sup>3</sup>; Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuê bất động sản thuộc sở hữu nhà nước đối với nhà xuất bản, cơ sở sản xuất phim tài liệu và khoa học 100% vốn nhà nước trên địa bàn; Kinh phí đưa bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về Việt Nam; Nhà nước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và bảo đảm hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập đang cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu là dịch vụ văn hóa, nghệ thuật truyền thống; Bảo đảm thời lượng phát sóng các chương trình văn hóa, nghệ thuật dân gian, nghệ thuật truyền thống trên hệ thống phát thanh, truyền hình; Áp dụng cơ chế tuyển dụng không qua thi tuyển đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao<sup>4</sup>.

2. Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động văn hóa: Hỗ trợ về kinh phí cho hoạt động đào tạo<sup>5</sup>; Hỗ trợ, thúc đẩy quảng bá hình ảnh, đất nước, con

---

<sup>1</sup> Là khu vực có ranh giới địa lý xác định, tập trung các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, được đầu tư xây dựng nhằm liên kết các không gian sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, thử nghiệm, sản xuất, phân phối, thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ văn hóa; đồng thời hỗ trợ đào tạo văn hóa, nghệ thuật, giải trí, dịch vụ văn hóa, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan để tạo thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, giải trí đồng bộ, hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ cao và các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo.

<sup>2</sup> là khu phức hợp các công trình, không gian, hạ tầng kỹ thuật để cho thuê, khai thác, sử dụng nhằm phát triển công nghiệp văn hóa kết hợp với các mục tiêu thương mại, dịch vụ tại khu đô thị, khu dân cư, khu du lịch văn hóa hoặc tại cụm, khu công nghiệp, nhà máy hoặc công trình khác được chuyển đổi công năng thành tổ hợp sáng tạo văn hóa.

<sup>3</sup> Chính quyền địa phương thực hiện thí điểm mô hình đô thị di sản được quyết định các cơ chế chính sách ưu đãi về đất đai, phí, lệ phí trên địa bàn đối với hoạt động nhằm mục đích khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa.

<sup>4</sup> Một số trường hợp như: Người học được đào tạo, tốt nghiệp ở trong nước và nước ngoài lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể thao có thành tích chuyên môn đặc biệt xuất sắc; Vận động viên, nghệ sĩ tài năng đạt huy chương, giải thưởng cấp quốc gia, khu vực, quốc tế.

<sup>5</sup> Đào tạo lại cho viên chức thuộc các lĩnh vực nghệ thuật truyền thống, xiếc, múa khi hết tuổi nghề được học tập để chuyển đổi vị trí việc làm; Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao cho các ngành công

người Việt Nam<sup>6</sup>; Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho một số hoạt động khác<sup>7</sup>; Thí điểm thành lập Quỹ văn hóa, nghệ thuật ở trung ương và một số địa phương<sup>8</sup>.

3. Phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn đối với viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn, đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc lực lượng vũ trang<sup>9</sup>.

4. Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

5. Xây dựng hạ tầng văn hóa số: Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa, hạ tầng văn hóa số và nền tảng số dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa tiếp cận và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất nội dung số, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số; Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn vào hạ tầng số và phát triển các giải pháp công nghệ cao cho văn hóa; Hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa, sáng tạo nội dung số đặt trong cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa, tổ hợp sáng tạo văn hóa, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo ngành hoặc nhóm ngành đặc thù trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, các trung tâm văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp xã.

#### **IV. Đầu mối hướng dẫn, xử lý vướng mắc**

1. Đầu mối hướng dẫn, xử lý vướng mắc về nội dung rà soát liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa: Đ/c Nguyễn Diệp Quỳnh Chi

---

nghiệp văn hoá; nhân lực chuyên sâu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sáng tạo nội dung số về văn hóa; giám tuyển, giám định tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa; cơ chế đặt hàng sáng tạo và phổ biến các công trình, tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật.

<sup>6</sup> thông qua tổ chức Tuần Văn hóa Việt Nam; chương trình giao lưu nghệ thuật, truyền dạy và biểu diễn nghệ thuật truyền thống; dạy tiếng Việt; nhân rộng mô hình khu phố Việt Nam, làng Việt Nam, các mô hình câu lạc bộ văn hóa, võ dân tộc, ẩm thực Việt Nam, học tiếng Việt tại các quốc gia có đông cộng đồng người Việt Nam sinh sống và làm việc.

<sup>7</sup> Gồm: Doanh nghiệp thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu, xuất khẩu sản phẩm văn hóa tiêu biểu của Việt Nam ở nước ngoài; Xây dựng và thực hiện trưng bày chuyên đề các sưu tập có giá trị tiêu biểu về di sản văn hóa Việt Nam tại các bảo tàng có uy tín trên thế giới phục vụ nhiệm vụ chính trị, quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam; chính sách hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bồi cảnh tại Việt Nam đối với những bộ phim góp phần quảng bá đất nước, con người, du lịch Việt Nam và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

<sup>8</sup> Quỹ hoạt động theo mô hình hợp tác công tư, là Quỹ đầu tư mạo hiểm, hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận khả năng rủi ro, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn.

<sup>9</sup> Viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn, đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc lực lượng vũ trang được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn theo lộ trình cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới (cụ thể mức ưu đãi trong từng trường hợp như với loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống, nghệ thuật biểu diễn cổ điển và xiếc,...).

- Pháp chế viên Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Điện thoại: 0379598686; email diepquynhchis2@gmail.com.

2. Đầu mối, hướng dẫn xử lý vướng mắc về cách thức thực hiện rà soát và gửi báo cáo

a) Hỗ trợ kỹ thuật báo cáo trực tuyến: Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp (Phòng Chuyên đổi số, số điện thoại: 024.62.739.716).

b) Hỗ trợ nội dung xây dựng Báo cáo và tổng hợp kết quả tổng rà soát: Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản khối Nội chính, số điện thoại: 024.62.739.658, thư điện tử: TongrasoatVB@moj.gov.vn)/.